

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và bà Quàng Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lèo Văn Q, sinh năm 1983; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu H, thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lèo Văn B, sinh năm 1964 và bà Lò Thị S, sinh năm 1965; có vợ Lò Thị H, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Trần Anh S, sinh 1980, nơi cư trú: Tiểu khu N, thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Người làm chứng: Vũ Văn T, sinh 1983, nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút, ngày 24/4/2020 Lèo Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave, Biển kiểm soát (BKS) 26K9- 71 đến khu vực Tiểu khu 1, thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp Tổ công tác Công an huyện M cùng

Công an thị trấn O làm nhiệm vụ yêu cầu Q dừng xe để kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra Q đã tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” màu vàng, bên trong có 08 gói nhỏ đều được gói bằng giấy trắng, bên trong có các cục bột màu trắng, Q khai nhận đó là Heroine và số tiền 59.000VNĐ, Q khai đó là tiền bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn T ở Tiểu khu 1, thị trấn O, huyện M. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Trong quá trình điều tra Lèo Văn Q khai nhận: khoảng 19 giờ ngày 23/4/2020 Q gặp một người tên Hưng (không biết họ, địa chỉ) nhờ mua hộ 01 gói Heroine, Q đã sử dụng một phần còn lại chia ra thành 08 gói nhỏ cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; khoảng 10 giờ ngày 24/4/2020 Vũ Văn T gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Q đã lấy xe máy mượn được của Trần Anh S từ trước rồi điều khiển mang đi bán trái phép chất ma túy cho T được số tiền 59.000VNĐ, số ma túy còn lại cất giữ và bị bắt.

Ngày 24/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lèo Văn Q, như sau: chất bột màu trắng có trong 08 gói nhỏ có tổng khối lượng là 0,36 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu Q. Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 08 mảnh giấy gói cũ và 01 vỏ bao thuốc lá niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 28/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trung cầu giám định số tiền 59.000VNĐ thu giữ của Lèo Văn Q.

Ngày 28/4/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 670, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Q là ma túy; loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,36 gam; loại Heroine. Hoàn lại chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định ký hiệu Q không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,20 gam”.

Ngày 04/5/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 692, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Thực hiện điều tra với Vũ Văn T, T khai nhận ngày 24/4/2020 được mua ma túy của Lèo Văn Q với số tiền 59.000VNĐ, ma túy đã sử dụng hết, điện thoại là của khách nhờ sửa không nhớ là ai, T chưa có tiền án, tiền sự không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan chức năng đã xử lý riêng.

Đối với anh Trần Anh S là người cho Lèo Văn Q mượn xe máy nhưng không biết việc Q sử dụng xe khi thực hiện hành vi phạm tội; xác minh người đàn ông tên Hưng nhưng không có cơ sở chứng minh.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-ML ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lèo Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lèo Văn Q phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; **điểm r**, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lèo Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 0,20 gam Heroine, ký hiệu Q; vỏ phong bì; 08 giấy gói cũ và vỏ bao thuốc lá của Lèo Văn Quân; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 59.000VNĐ và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0356101498 của Lèo Văn Q; Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave, BKS 26K9- 71 cho Trần Anh S. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Bị cáo Lèo Văn Q tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xin nhận lại tài sản là xe máy BKS 26K9- 71, giấy đăng ký xe và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Dương sự Trần Anh S vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: hồi 10 giờ 40 phút, ngày 24/4/2020 bị cáo Q cất giữ trái phép Heroine trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave BKS 26K9- 71 đến khu vực Tiểu khu 1, thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp Tổ

công tác làm nhiệm vụ yêu cầu Q dừng xe để kiểm tra hành chính thì Q đã tự giác lấy ma túy giao nộp rồi khai nhận mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, thực tế đã bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn T. Tại kết luận giám định số 670, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Q là ma túy; loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,36 gam; loại Heroine. Như vậy, Lèo Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ và bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho Thường để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lèo Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,36 gam mà còn bán trái phép chất ma túy cho người khác; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo Q phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); khi bị kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác lấy ma túy cất giữ trong túi ra giao nộp và khai nhận đó là ma túy, đã bán cho T là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, phát hiện tội phạm. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng chính quyền địa phương xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời

gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Vũ Văn T là người nghiện ma túy, thừa nhận mua trái phép Heroine của Q ngày 24/4/2020, T đã sử dụng hết, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã xử lý riêng là có căn cứ; Trần Anh S là người cho Q mượn xe máy nhưng không biết việc Q sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý về hình sự; đối với người đàn ông tên Hưng mua hộ chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,16 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đã niêm phong, lưu kho vật chứng: 0,20 gam Heroine, ký hiệu là Q thu giữ của Lèo Văn Q còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 08 giấy gói cũ và 01 vỏ bao thuốc lá là vật dụng của bị cáo Q đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 59.000VNĐ bị cáo Q xác định bán trái phép chất ma túy có được là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0356101498 là tài sản của bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave, BKS 26K9- 71 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Anh S; anh S không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lèo Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lèo Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (24/4/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,20 (Không phải hai không) gam Heroine, ký hiệu là Q; Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 08 giấy gói cũ và 01 vỏ bao thuốc lá của Lèo Văn Q.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 59.000VNĐ (Năm mươi chín nghìn đồng) và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0356101498 của Lèo Văn Q.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave, BKS 26K9- 71 cho Trần Anh S.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lèo Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

